

Họ và tên: Lớp 10

Phần I: PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Chọn và điền đáp án đúng vào ô dưới đây

1		6		11		16		21		26	
2		7		12		17		22		27	
3		8		13		18		23		28	
4		9		14		19		24			
5		10		15		20		25			

Câu 1. Toàn bộ những quan điểm và niềm tin định hướng hoạt động của con người trong cuộc sống gọi là

- A. thế giới quan. B. khách thể hóa.
C. học thuyết chung. D. lý luận riêng.

Câu 2. Theo quan điểm của triết học duy vật, vật chất có trước và là cái sản sinh ra yếu tố nào sau đây?

- A. mọi học thuyết. B. lý luận chung.
C. hệ tư tưởng. D. giới tự nhiên.

Câu 3. Phương pháp luận biện chứng xem xét sự vật, hiện tượng trong

- A. tình trạng luôn bất biến. B. trạng thái cô lập.
C. sự vận động không ngừng. D. góc nhìn phiến diện.

Câu 4. Phương pháp luận biện chứng xem xét sự vật, hiện tượng trong sự

- A. phiến diện. B. ràng buộc lẫn nhau.
C. tĩnh tại bất biến. D. cô lập.

Câu 5. Thế giới quan duy vật cho rằng, trong mối quan hệ giữa vật chất và ý thức thì vật chất là

- A. cái có trước ý thức. B. khoa học của mọi khoa học.
C. yếu tố xuất hiện sau cùng. D. ra đời muộn và bị phụ thuộc.

Câu 6. Thế giới quan duy tâm là chỗ dựa về lý luận cho các lực lượng lỗi thời và kìm hãm

- A. mọi tư tưởng tôn giáo. B. các loại hình cạnh tranh.
C. tỷ lệ phân cấp xã hội. D. sự phát triển của xã hội.

Câu 7. Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin, vận động được hiểu là

- A. mọi sự biến đổi nói chung. B. hình thức cô lập tuyệt đối.
C. trạng thái tồn tại bất biến. D. xu thế một chiều phiến diện.

Câu 8. Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin, phát triển được hiểu là mọi sự vận động luôn theo chiều hướng

- A. tuần hoàn. B. tiến lên.
C. thụt lùi. D. đi xuống.

Câu 9. Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin, các hình thức vận động của thế giới vật chất

- A. tách rời với sự vật khác. B. luôn luôn tồn tại độc lập.
C. có thể chuyển hóa cho nhau. D. cô lập một cách tuyệt đối.

Câu 10. Sự vận động theo chiều hướng tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Phát triển.
- B. Tiến hóa.
- C. Trưởng thành.
- D. Phát sinh.

Câu 11. Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin, sự vật thể hiện sự tồn tại và phát triển của chúng bằng hình thức nào sau đây?

- A. Cứng nhắc.
- B. Đứng im tuyệt đối.
- C. Tĩnh tại.
- D. Vận động không ngừng.

Câu 12. Khi xem xét sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội chúng ta cần xem xét chúng trong trạng thái

- A. đứng im tuyệt đối.
- B. bất biến.
- C. biến đổi không ngừng.
- D. tĩnh tại.

Câu 13. Khi xem xét các sự vật, hiện tượng hoặc đánh giá người khác, công dân cần tránh thái độ nào sau đây?

- A. Tán dương.
- B. Thành kiến bảo thủ.
- C. Định hướng.
- D. Khiêm tốn, trung thực.

Câu 14. Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin, khuynh hướng tất yếu của quá trình phát triển là cái mới ra đời

- A. thay thế cái cũ.
- B. tồn tại vĩnh cửu.
- C. đứng im tuyệt đối.
- D. cô lập bất biến.

Câu 15. Theo quan điểm của triết học Mác – Lê nin, vận động là

- A. hệ thống ý niệm tuyệt đối.
- B. thuộc tính nằm ngoài sự vật.
- C. trạng thái đứng im vĩnh viễn.
- D. phương thức tồn tại của vật chất.

Câu 16. Bằng vận động và thông qua vận động mà sự vật, hiện tượng tồn tại và

- A. tách rời thế giới tự nhiên.
- B. thể hiện đặc tính của mình.
- C. bao chứa trạng thái tĩnh tại.
- D. duy trì khả năng bất biến

Câu 17. Khi hai mặt đối lập của một sự vật, hiện tượng vừa thống nhất vừa đấu tranh với nhau trong một chỉnh thể sẽ tạo thành

- A. lý luận.
- B. trường phái.
- C. mâu thuẫn.
- D. học thuyết.

Câu 18. Hai mặt đối lập liên hệ gắn bó với nhau, làm tiền đề tồn tại cho nhau. Triết học gọi đó là sự

- A. thống nhất giữa các mặt đối lập.
- B. đấu tranh giữa các mặt đối lập.
- C. bài trừ các mặt đối lập.
- D. gạt bỏ các mặt đối lập.

Câu 19. Khi các mặt đối lập của sự vật cùng tồn tại bên nhau, vận động và phát triển theo những chiều hướng trái ngược nhau, triết học gọi đó là sự

- A. phiến diện.
- B. thống nhất.
- C. bất biến.
- D. đấu tranh.

Câu 20. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập làm cho các sự vật và hiện tượng không thể

- A. cho ra đời cái tích cực.
- B. kế thừa sự vật ban đầu.
- C. giữ nguyên trạng thái đã có.
- D. tiếp tục sự tồn tại.

Câu 21. Khoảng giới hạn mà trong đó sự biến đổi về lượng chưa dẫn tới sự biến đổi về chất của sự vật, hiện tượng là

- A. bước nhảy.
- B. lượng.
- C. điểm nút.
- D. độ.

Câu 22. Khái niệm dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật, hiện tượng biểu thị trình độ phát triển, quy mô, tốc độ vận động của sự vật, hiện tượng là

A. độ.

B. lượng.

C. chất.

D. điểm nút.

Câu 23. Khái niệm dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật, hiện tượng, tiêu biểu cho sự vật, hiện tượng đó và phân biệt nó với cái khác là

A. điểm nút

B. chất

C. lượng

D. độ.

Câu 24. Điểm giới hạn mà tại đó sự biến đổi của lượng làm thay đổi chất của sự vật và hiện tượng được gọi là

A. độ.

B. bước nhảy.

C. lượng.

D. điểm nút.

Câu 25. Để phân biệt sự vật, hiện tượng này với các sự vật và hiện tượng khác, cần căn cứ vào yếu tố nào dưới đây?

A. Chất.

B. Lượng.

C. Độ

D. Điểm nút

Câu 26. Trong quá trình học tập và rèn luyện, học sinh cần có thái độ nào sau đây?

A. Kiên trì, nhẫn nại.

B. Coi thường việc nhỏ.

C. Thụ động, nôn nóng.

D. Đề cao bản thân.

Câu 27. Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta cần tránh thái độ nào sau đây?

A. Thẳng thắn đóng góp ý kiến.

B. Đấu tranh phê và tự phê bình.

C. Từ chối giải quyết mọi xung đột.

D. Tham khảo quan điểm trái chiều.

Câu 28. Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin, sự đấu tranh giữa hai mặt đối lập của sự vật **không** bao hàm trạng thái nào sau đây?

A. Lồng ghép trong nhau.

B. Ảnh hưởng lẫn nhau.

C. Tác động vào nhau.

D. Độc lập với nhau.

PHẦN II: TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Em hãy làm rõ nội dung lượng đổi làm cho chất đổi thông qua một ví dụ cụ thể.

Câu 2: (1 điểm) Em hãy nêu những bài học kinh nghiệm của phủ định biện chứng.

-----**HẾT**-----